

BỘ TƯ PHÁP
Số: 09/2015/TT-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định việc phân cấp quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Tư pháp;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định việc phân cấp quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nội dung quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, đề án kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức và người lao động.
2. Quản lý vị trí việc làm, cơ cấu, biên chế công chức, số lượng viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật.
3. Quản lý tiêu chuẩn đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.
4. Tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.
5. Đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, người lao động.
6. Điều động, luân chuyển, biệt phái, cho chuyển công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ.
7. Bổ nhiệm ngạch, thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp và các chế độ chính sách đãi ngộ khác đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

8. Khen thưởng, kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật.
9. Cho thôi việc, nghỉ công tác hưởng chế độ hưu trí, nghỉ phép, nghỉ công tác không hưởng lương, cử công chức, viên chức, người lao động đi công tác, cho phép đi nước ngoài về việc riêng.
10. Quản lý hồ sơ công chức, viên chức, người lao động.
11. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về công chức, viên chức, người lao động.
12. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về thực hiện quy định của pháp luật về công chức, viên chức, người lao động.
13. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.
14. Các nội dung quản lý khác đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự

1. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, của Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp và sự quản lý thống nhất của Bộ trưởng Bộ Tư pháp đối với đội ngũ công chức, viên chức, người lao động thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự.
2. Bảo đảm công khai, minh bạch và thực hiện có hiệu quả việc phòng, chống tham nhũng trong công tác quản lý công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự phối hợp với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ban Thường vụ Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, điều động, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách khác đối với cấp trưởng, cấp phó của cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện.

3. Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự và Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp, trước người đứng đầu đơn vị cấp trên trực tiếp và trước pháp luật về thực hiện các nội dung được phân cấp.

4. Phân cấp quản lý gắn với chế độ trách nhiệm, đồng thời tăng cường thanh tra, kiểm tra của cấp trên đối với trách nhiệm của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự và Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự trong việc thực hiện các nội dung được phân cấp quy định tại Thông tư này. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thu hồi nội dung đã phân cấp hoặc yêu cầu tạm dừng việc thực hiện thẩm quyền đã phân cấp cho Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự và Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quy định tại Thông tư này.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THUỘC TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VÀ CÁC CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Điều 3. Thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý toàn diện đội ngũ công chức, viên chức, người lao động thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý cán bộ, công chức; quyết định các nội dung sau đây:

1. Quyết định chiến lược, quy hoạch, đề án kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức và người lao động thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự.
2. Quyết định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, hạng viên chức thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự.
3. Chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành có liên quan:
 - a) Xây dựng tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức, tiêu chuẩn nghiệp vụ các chức danh nghề nghiệp của viên chức thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ

quan thi hành án dân sự;

b) Xây dựng chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Giao chỉ tiêu biên chế công chức hành chính đối với Tổng cục Thi hành án dân sự và tổng biên chế công chức hành chính của các Cục Thi hành án dân sự và các Chi cục Thi hành án dân sự; giao số lượng người làm việc đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự.

5. Quyết định nội dung thi tuyển, xét tuyển công chức thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật; phê duyệt kế hoạch và kết quả tuyển dụng công chức thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự do Tổng cục Thi hành án dân sự thực hiện tuyển dụng.

6. Quyết định các nội dung quản lý công chức, viên chức, người lao động quy định tại Điều 1 của Thông tư này đối với các chức danh công chức lãnh đạo và công chức chuyên môn sau đây:

a) Tổng Cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng, Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự;

b) Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

c) Cho ý kiến đối với quy hoạch chức danh Phó Vụ trưởng và tương đương thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (trừ Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh) trước khi Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự quyết định phê duyệt quy hoạch;

d) Công chức, viên chức chuyên môn giữ ngạch chấp hành viên cao cấp và tương đương thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và các cơ quan thi hành án dân sự.

7. Thành lập Hội đồng thi tuyển chấp hành viên sơ cấp, công nhận kết quả kỳ thi và danh sách người trúng tuyển kỳ thi chấp hành viên sơ cấp; phối hợp với Bộ trưởng